

Bản án số: 25/2018/HS-PT

Ngày: 12/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Trần Văn Lực

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Vũ Lăng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/HSPT, ngày 04/5/2018 đối với bị cáo Trương Văn Đ.

Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST, ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

-Bị cáo không có kháng cáo:

Trương Văn Đ, sinh năm: 1984. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1950 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1952; Có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1983; Con có 01 người sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án thành phố T xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã xóa án tích. Bị cáo đi chấp hành án ngày 23/4/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Thạch Thị Diễm T sinh năm 1999(chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Thạch M, sinh năm 1961 (là cha ruột của bị hại) (có mặt).

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1963 (là mẹ ruột của bị hại) (có mặt).

Cùng trú tại: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

Ông Trần Thế V, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh T.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2011 bị cáo Trương Văn Đ được Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp Giấy phép lái xe hạng C, có thời hạn đến ngày 07/11/2016. Vào khoảng 17 giờ ngày 20/8/2017 bị cáo Đ một mình điều khiển xe ô tô tải biển số 84C – 041.10 đem về nhà dùm cho chủ xe Trần Thế V khi xe tham gia giao thông trên Quốc lộ 60 theo hướng thành phố T đi đến huyện T. Khi đến đoạn thuộc ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh T bị cáo Đ nhìn thấy phía trước một xe đạp điện do Thạch Thị Diễm T, sinh năm 1999 điều khiển chở phía sau là em ruột Thạch Thị Cẩm G, sinh năm 2002 đang chạy cùng chiều bên lề phải. Do không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ về vượt xe. Mặt khác, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong nguy hiểm có biển báo số 202a nhưng bị cáo Đ không chủ động giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) để phòng tránh tai nạn mà lại điều khiển xe ô tô tải vượt lên xe đạp điện, khi vượt thì bị cáo Đ không báo hiệu bằng còi. Khi bị cáo Đ điều khiển xe ô tô tải vượt ngang xe đạp điện, bị cáo Đ quan sát thấy một chiếc xe taxi chạy ngược chiều theo hướng T đi thành phố T. Vì vậy, bị cáo Đ đánh tay lái về bên phải va chạm với xe đạp điện làm cho T và G bị thương té ngã nằm bên lề cỏ bên đường, sau đó được đưa đi cấp cứu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Thạch Thị Diễm T đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh.

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong có biển báo hiệu đường bộ số 202a (chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp), đoạn đường có vạch kẻ tim đường liên tục phân chia hai chiều xe chạy, mặt đường trải nhựa rộng 6m50. Lấy trụ điện số 132 lề đường bên phải hướng thành phố T – huyện T làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải hướng thành phố T – huyện T làm lề chuẩn. Nạn nhân Thạch Thị Diễm T sau khi xảy ra tai nạn té ngã nằm trong lề cỏ, đầu nạn nhân hướng vào trong, chân nạn nhân hướng ra lề chuẩn. Xe đạp điện sau khi xảy ra tai nạn ngã sang phải, đầu xe hướng về T, đuôi xe hướng về thành phố T.

Tại kết luận giám định pháp y số 254/KLGD (PY) ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận mặt ngoài cơ thể của Thạch Thị Diễm T có nhiều vết xây xước, rách da; mặt trong ngực, xoang ngực, các phủ tạng trong xoang ngực tụ máu dưới da và cơ, gãy ngang 1/3 giữa xương ức, xoang ngực chứa nhiều máu không đông, dập phổi trái vùng trên phân thùy dưới KT: 7cm x 5cm x 2cm, dập xuất huyết mặt sau tim vùng tâm nhĩ trái; bụng, xoang bụng, các phủ tạng trong xoang bụng tụ máu dưới da và cơ, xoang bụng chứa đầy máu không đông, gan lách vỡ nhiều đường, gãy 1/3 giữa

xương cánh tay phải. Nguyên nhân chính dẫn đến Thạch Thị Diễm T tử vong là do đa chấn thương.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TGT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Thạch Thị Cẩm G là 09%

Tại kết luận định giá tài sản ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C-041.10, nhãn hiệu THACO, số khung 251A8C030672, số máy QB1A01087033 với số tiền 29.000.000đồng; 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu đen - trắng mua mới vào năm 2017 với số tiền 7.040.000đồng. Tổng giá trị tài sản với số tiền 36.040.000 đồng (Ba mươi sáu triệu lẻ bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo Trương Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Thạch Thị Diễm T với số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

Đối với anh Trần Thế V, sinh năm 1980 thường trú tại ấp H, xã M, huyện C, tỉnh T là chủ ô tô tải biển số 84C - 041.10 và trực tiếp giao xe cho bị cáo Đ điều khiển gây tai nạn. Tuy nhiên, trước đó anh V biết rõ Đ có giấy phép lái xe và làm nghề tài xế. Việc giấy phép lái xe của Đ hết hạn sử dụng và bị thất lạc anh V hoàn toàn không biết nên không có cơ sở xử lý đối với anh Trần Thế V.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ 03 (Ba) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trương Văn Đ, anh Trần Thế V và đại diện gia đình bị hại là ông Thạch M và bà Trần Thị H, sự thỏa thuận như sau:

- Bị cáo Trương Văn Đ bồi thường cho người đại diện gia đình bị hại 108.000.000đồng, trong đó có 40.000.000đồng mà bị cáo đã bồi thường trước cho người đại diện gia đình bị hại và tiếp tục bồi thường cho người đại diện gia đình bị hại (ông Thạch M, bà Trần Thị H) 68.000.000đồng (Trong đó có 8.000.000 đồng bồi thường chiếc xe đạp điện).

- Anh Trần Thế V bồi thường cho người đại diện gia đình bị hại (ông Thạch M, bà Trần Thị H) 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế V kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý bồi thường 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) phân trách nhiệm dân sự tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trần Thế V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần như ông thỏa thuận ở cấp sơ thẩm.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các tài liệu trong hồ sơ vụ án, yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế V và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Xét thấy vào thời điểm tai nạn xảy ra ông Trần Thế V vẫn là người chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là xe tải của ông và tại phiên tòa sơ thẩm ông tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Thạch Thị Diễm T là phù hợp đúng quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm ghi nhận buộc ông V bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Thế V là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo không đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) phân trách nhiệm dân sự của ông Trần Thế V. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính mạng sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Với vai trò là người đang chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ (Xe ô tô tải biển số 84C - 041.10) hợp pháp vì bị cáo Đ điều khiển xe dìm cho ông V gây tai nạn nên bị cáo Đ không phải là người chiếm hữu sử dụng xe trên mà ông Trần Thế V vẫn là chủ sở hữu xe trên theo quy định tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về “Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” và điểm đ, mục 2 phần III, Nghị quyết số 03/2006/ NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp trên ông Trần Thế V phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Thế V cùng với bị cáo Trương Văn Đ và đại diện gia đình bị hại ông Thạch M, bà Trần Thị H thỏa thuận về trách nhiệm dân sự. Ông Trần Thế V tự nguyện đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) (BL 181) việc tự nguyện này cấp sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ đúng

pháp luật về chủ thể bồi thường thiệt hại. Do quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thế V giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: ông Trần Thế V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế V.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST, ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ 03 (Ba) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết số 03/2006/ NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo Trương Văn Đ bồi thường cho người đại diện gia đình bị hại 108.000.000đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng), trong đó có 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) mà bị cáo đã bồi thường trước cho người đại diện gia đình bị hại và tiếp tục bồi thường cho người đại diện gia đình bị hại (ông Thạch M, bà Trần Thị H) 68.000.000đồng (sáu mươi tám triệu đồng) (Trong đó có 8.000.000đồng (tám triệu đồng) bồi thường chiếc xe đạp điện).

Buộc ông Trần Thế V phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Thạch M và bà Trần Thị H số tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thế V phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0015195, ngày 03/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T. Ông Trần Thế V tiếp tục nộp 100.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành